

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH
VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH ĐỒNG THÁP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày tháng năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

A. VĂN HÓA

A1. VĂN HÓA CƠ SỞ

2. Thủ tục xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

2.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ thủ tục hành chính như sau: Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg	1. Nộp trực tiếp qua Phòng Văn hóa, Thông tin huyện, thành phố	Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.	
		2. Hoặc thông qua phần mềm quản lý văn bản iDesk	<i>Không quy định</i>	
Bước 2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính	Văn thư Văn hóa, Thông tin huyện, thành phố tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ và chuyển bộ phận chuyên môn của Phòng.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc (<i>không để quá 3 giờ làm việc</i>) hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
Bước 3	Giải quyết thủ tục hành chính	<p>- Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Văn thư, bộ phận chuyên môn xem xét, tổng hợp hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình UBND huyện, thành phố xem xét giải quyết.</p>	13 ngày làm việc , trong đó:	
		<p>1. <i>Tiếp nhận hồ sơ</i> (Văn thư phòng)</p>	0,5 ngày	
		<p>2. <i>Giải quyết hồ sơ</i>: kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Thành viên của Hội đồng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố là Chủ tịch Hội đồng; + Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin là Phó Chủ tịch Hội đồng; + Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng. 	2,5 ngày	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
		<p>- Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. (Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt), khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố xem xét, quyết định.</p>	05 ngày	
		<p>- Kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành quyết định công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>	05 ngày	
<p>Bước 4</p>	<p>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	<p>- Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Văn thư Văn phòng hoặc qua phần mềm iDesk.</p>	<p>Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc</p>	

2.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

2.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn.

2.4. Cơ quan giải quyết TTHC:

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố.

- **Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, ban có liên quan.

2.5. Kết quả thực hiện TTHC:

Quyết định và Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

2.6. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

2.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Điều kiện xét công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

(1) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố;

(2) Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

(3) **Thời gian đăng ký:** 05 năm, đối với công nhận lại.

(4) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

2.9. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt

chuẩn đô thị văn minh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2022.

PHỤ LỤC III
MẪU GIẤY CÔNG NHẬN, CÔNG NHẬN LẠI PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT
CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH
(Kèm theo Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm
2022 của Thủ tướng Chính phủ)

(Quốc huy)1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ.....

CÔNG NHẬN
“PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH”

Phường (hoặc Thị trấn), tỉnh

Đã đạt “Phường đạt chuẩn đô thị văn minh” năm

Quyết định số: , ngày ... tháng ... năm ...

Vào Số số: **CHỦ TỊCH**

.....

Ghi chú: (1): In hình Quốc huy.

A2. HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

3. Thủ tục công nhận Quy ước khóm, ấp

3.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ thủ tục hành chính	1. Nộp trực tiếp qua Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17	

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Ghi chú
		2. Hoặc thông qua phần mềm quản lý văn bản iDesk	giờ của các ngày làm việc. <i>Không quy định</i>	
Bước 2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính	Văn thư của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ và chuyển đơn vị chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.	
Bước 3	Giải quyết thủ tục hành chính	<p>- Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Văn thư, Đơn vị chuyên môn xem xét, tổng hợp hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét.</p> <p>- UBND huyện, thành phố xem xét, phê duyệt.</p> <p>Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung.</p>	07 ngày	
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	- Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Văn thư của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoặc qua phần mềm iDesk.	Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc	

3.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Dự thảo Quy ước đã được Nhân dân ở khóm, ấp thông qua, có đủ chữ ký của Trưởng Ban Vận động khóm, ấp.

(2) Biên bản xác nhận kết quả Hội nghị đại diện hộ gia đình khóm, ấp biểu quyết thông qua Quy ước.

(3) Công văn đề nghị công nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.3. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc

3.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

3.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

3.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận Quy ước khóm, ấp của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

3.7. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

3.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 01: Công văn đề nghị công nhận Quy ước khóm, ấp

Mẫu số 02: Quyết định công nhận Quy ước khóm, ấp

3.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Nguyên tắc xây dựng, thực hiện Quy ước đảm bảo thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định xây dựng và thực hiện Quy ước khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Nội dung, hình thức của Quy ước đảm bảo thực hiện theo Điều 4 Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định xây dựng và thực hiện Quy ước khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định xây dựng và thực hiện Quy ước khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hướng ước, quy ước.

Mẫu số 01. Công văn đề nghị công nhận Quy ước khóm, ấp

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG (THỊ TRẤN).....

Số: /UBND

V/v đề nghị công nhận Quy ước
khóm, ấp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày.....tháng..... năm.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Căn cứ Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quy định xây dựng và thực hiện Quy ước khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 2378/SVHTTDL-QLVH ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai thực hiện Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06/8/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Căn cứ.....

.....
Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)..... đề nghị Ủy ban nhân dân huyện (thành phố)..... công nhận Quy ước khóm, ấp..... (gửi kèm hồ sơ đề nghị công nhận Quy ước).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện (thành phố)..... xem xét, công nhận./.

Nơi nhận:

.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

Mẫu số 02. Quyết định công nhận Quy ước khóm, ấp

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN (THÀNH PHỐ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Quy ước khóm, ấp

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THÀNH PHỐ).....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007 (từ ngày 01/7/2023 căn cứ Luật Dân chủ cơ sở ngày 10/11/2022);

Căn cứ Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quy định xây dựng và thực hiện Quy ước khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 2378/SVHTTDL-QLVH ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai thực hiện Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06/8/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Căn cứ.....

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa và Thông tin và Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) tại văn bản số

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kèm theo Quyết định này Quy ước khóm (ấp)..... xã (phường, thị trấn).....

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)..... Tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy ước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)..... Trưởng Ban Vận động khóm (ấp)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên